

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HSST

Ngày: 31 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lê Viết C**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1971 tại xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái xe. Nơi cư trú: thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Viết S (đã chết) và bà Ngô Thị C (đã chết), có vợ Võ Thị H và 03 con; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 28/04/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo Lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Thị T (đã chết), sinh năm 1934. Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật của gia đình bị hại: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1967 (*là con trai ruột của bị hại*). Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Bị đơn dân sự: Ông Võ Thanh B, sinh năm 1968 – Giám đốc Công ty TNHH B. Địa chỉ: thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Những người làm chứng:

Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 24/02/2020 Lê Viết C điều khiển phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57, kéo theo sơ mi rơ móc tải BKS 73R - 005.29 chở theo khoảng 23,5 m² cát đi từ xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình đi vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quá trình tham gia giao thông, Lê Viết C điều khiển phương tiện đi ở phần đường bên phải, theo hướng Tây – Đông trên Quốc lộ 12A, tốc độ khoảng 50 - 60 km/h. Khi đi đến địa phận thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì Lê Viết C phát hiện phía trước, cách khoảng 15 mét có một xe ô tô đầu kéo, không rõ biển số đang dừng ở phần đường ngược chiều, bên trái, có bật đèn chiếu sáng. Đồng thời, Lê Viết C phát hiện thấy bà Trần Thị T, trú tại thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đang đi bộ ở vị trí bên trái, sát mép vạch sơn kẻ đường phân chia hai chiều đường, theo hướng Tây Đông, khoảng cách phát hiện khoảng 15 mét. Thấy vậy, Lê Viết C điều khiển phương tiện giảm ga, rà phanh và ra tín hiệu nháy đèn để xin người đi bộ là bà Trần Thị T và phương tiện xe ô tô đang dừng ở phần đường bên trái để vượt lên. Sau khi ra tín hiệu xin vượt thì Lê Viết C thấy bà Trần Thị T vẫn đi bộ bình thường theo hướng Tây Đông. Lúc này, Lê Viết C điều khiển phương tiện vượt lên bên phải bà Trần Thị T. Khi vượt lên cách bà Trần Thị T khoảng 7 mét thì Lê Viết C thấy bà Trần Thị T đi bộ tạt ngang sang phần đường bên phải. Thấy vậy, Lê Viết C điều khiển phương tiện đánh lái sang phải, đồng thời đạp phanh nhưng do khoảng cách gần nên đã va chạm với người đi bộ là bà Trần Thị T. Sau khi va chạm, Lê Viết C dừng phương tiện, xuống xe đi bộ lại vị trí bà Trần Thị T ngã thì phát hiện thấy bà Trần Thị T bất tỉnh, không cử động, phần đầu bị dập nát, xung quanh đầu có máu chảy ra. Lúc này, Lê Viết C nghĩ xe ô tô do mình điều khiển đã va chạm và cán chết bà Trần Thị T, sợ bị mọi người phát hiện đánh nên đã điều khiển phương tiện rời khỏi hiện trường vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Trần Thị T bị tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm va chạm trên đường giữa phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57, kéo theo sơ mi rơ móc tải BKS 73R - 005.29 với người đi bộ là bà Trần Thị T là ở phần đường bên phải theo hướng Tây Đông (ngay tại vị trí tử thi Trần Thị T nằm).

Ngày 26/02/2020, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 15/TT, kết luận như sau: Đầu mặt biến

dạng đẹp; đỉnh chằm giữa có vết thương nham nhở kích thước 24 x 11,5 cm; xương hộp sọ vỡ thành nhiều mảnh, tổ chức não dập nát phòi ra qua vết thương; gãy xương hàm trên và xương hàm dưới hai bên; gãy xương cánh tay phải và 1/3 trên hai xương C tay phải; gãy 1/3 dưới xương đùi phải và 1/3 trên hai xương cẳng chân phải. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, dập nát đầu mặt, gãy đa xương.

Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là ông Võ Thanh Bình – Giám đốc Công ty TNHH TMVT B:

01 xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57, nhãn hiệu CNHTC, sản xuất năm 2016, xuất xứ Trung Quốc, kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 73R - 005.29, nhãn hiệu WOSEO, xe đã qua sử dụng.

01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô đối với xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57, do Công ty bảo hiểm PJICO Quảng Bình cấp, có thời hạn từ ngày 01/06/2019 đến ngày 01/06/2020.

01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông cơ giới đường bộ số: 9096433 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp ngày 08/05/2019.

01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông cơ giới đường bộ, số: 1312102, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp ngày 11/12/2019.

01 Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57 ngày 09/05/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình với Công ty TNHH thương mại vận tải B.

01 Giấy biên nhận thế chấp Sơ mi rơ mooc tải BKS 73R - 005.29 ngày 09/04/2019 giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình với Công ty TNHH Thương mại vận tải B.

- Thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ cho quá trình truy tố, xét xử và giải quyết của vụ án:

01 Giấy phép lái xe hạng FC, số: 440057000978, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/05/2015, mang tên Lê Viết C.

01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử là hai đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera của anh Nguyễn Đình T ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra tại thôn Ngọa Cương, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/02/2020, được niêm phong theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 12/03/2020, đại diện gia đình Lê Viết C, đại diện Công ty TNHH Thương mại vận tải B và đại diện gia đình bị hại

Trần Thị T đã thỏa thuận bị cáo Lê Viết C bồi thường các khoản tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với số tiền 145.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Công ty TNHH Thương mại vận tải B tự chịu chi phí sửa chữa phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57, kéo theo sơ mi rơ móc tải BKS 73R - 005.29, không yêu cầu Lê Viết C bồi thường thiệt hại. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền 145.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 26/VKS-TA ngày 10/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Lê Viết C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 260; các Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết C 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong. Về vật chứng: trả lại 01 giấy phép lái xe cho bị cáo Lê Viết C.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết C đã khai nhận: Vào ngày 24/02/2020 Lê Viết C có giấy phép lái xe hạng FC khi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57, kéo theo sơ mi rơ móc tải BKS 73R - 005.29 đến địa phận thôn Ngọa Cương, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch phát hiện thấy có người đi bộ đi ngang qua đường phía trước là bà Trần Thị T đang đi bộ ngay giữa đường Quốc lộ 12A nhưng Lê Viết C vẫn điều khiển phương tiện vượt về phía bên phải, không đảm bảo an toàn, dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông làm bà Trần Thị T bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo đã điều khiển phương tiện rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Lê Viết C đã phạm vào tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Xét lời khai nhận tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của phía đại diện người bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Lê Viết C là người đã được học và cấp giấy phép lái xe đúng quy định, đủ năng lực nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông lại có ý thức chấp hành pháp luật kém, chủ quan, cẩu thả, điều khiển xe vượt bên phải không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, gây thiệt hại rất lớn về vật chất, tinh thần cho gia đình người bị hại, mà còn gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã rời khỏi hiện trường nhưng bị cáo đã báo cáo với công ty nơi bị cáo làm việc và đã chủ động báo cáo với Công an huyện Quảng Ninh để báo vụ tai nạn giao thông đến Công an huyện Quảng Trạch. Bị cáo đã cùng chủ phương tiện tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý nhằm khắc phục hậu quả gây ra và gia đình người bị hại. Bị cáo có mẹ là bà Ngô Thị Ch là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có ý kiến đề nghị xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; phía người bị hại là bà Trần Thị T cũng có một phần lỗi, đi bộ trên đường Quốc lộ 12A nhưng không đi sát mép đường bên phải mà đi ở giữa đường, khi đi sang phần đường bên phải không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn. Đồng thời theo trình bày của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại thì bà T có bệnh lý, thuộc trường hợp đi ngoài đường phải có người chăm sóc. Như vậy, nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Viết C đã bồi thường đầy đủ chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lệ cho gia đình bị hại với tổng số tiền 145.000.000 đồng. Cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và bị đơn dân sự không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô đầu kéo BKS 73C - 058.57 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 73R - 005.29, nhãn hiệu WOOSSEO và các giấy tờ có liên quan Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 440057000978 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/05/2015 trả lại cho bị cáo Lê Viết C.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Viết C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo Lê Viết C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Viết C 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2020).

Giao bị cáo Lê Viết C cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho Lê Viết C: 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 440057000978 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/05/2015.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Viết C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương